TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 1305/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 779/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1966; Thường trú: 60/3B ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 100/2 ấp D, xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Hiền X, sinh năm: 1967; Thường trú: 60/3B ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị T trình bày:

Bà và ông X tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới năm 1993 và đăng ký kết hôn ngày 18/5/2001 tại UBND xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung tại gia đình bên chồng ở xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu, cả hai chung sống hạnh phúc. Khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, các mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, ông X thường xuyên đi sớm về muộn, không tôn trọng vợ, gây nợ nần nhiều lần. Vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau, thường xuyên gây gỗ, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Bà đã cho cơ hội nhiều lần nhưng ông X không có sự thay đổi. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không có sự liên hệ, ông X cũng không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống với nhau nên bà đề nghị ly hôn với ông Lâm Hiền X.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Cẩm T, sinh ngày 07/8/1995 và Lâm Tuấn V, sinh ngày 22/10/1996.

Con chung đều đã trưởng thành nên bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn ông Lâm Hiền X đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhiều lần triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị T khởi kiện ly hôn với ông Lâm Hiền X, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Lâm Hiền X là bị đơn hiện đang cư trú tại xã B, huyện Hóc Môn nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trình bày của nguyên đơn Bùi Thị T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Bùi Thị T và ông Lâm Hiền X tự nguyện

đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78/2001, quyển số 01 ngày 18/5/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Bùi Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của bà T thì trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012 và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không hợp nhau, ông X thường xuyên đi sớm về muộn, không tôn trọng vợ, gây nợ nần nhiều lần. Cả hai không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên gây gỗ, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Bà đã cho cơ hội nhiều lần nhưng ông X không có sự thay đổi. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Từ sau khi ly thân, bà và ông X không còn liên hệ, ông X cũng không có bất kỳ hành động nào nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu, cương quyết ly hôn. Ông X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, phần nào cho thấy ông không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà T. Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả hai đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài từ năm 2014, đều không có ý định hay hành động thiết thực để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông X có 02 con chung gồm: Lâm Cẩm T, sinh ngày 07/8/1995 và Lâm Tuấn V, sinh ngày 22/10/1996. Cả hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về chia tài sản chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị T phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị T và ông Lâm Hiền X.

2. Về nuôi con chung:

Có 02 con chung tên Lâm Cẩm T, sinh ngày 07/8/1995 và Lâm Tuấn V, sinh ngày 22/10/1996. Cả hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004303 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H. Hóc Môn;
- UBND xã E, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương